

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 89/2024/HS - ST
Ngày 12 - 3 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhung

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lương Văn Vịnh.
2. Ông Quàng Văn B.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Sộng Nỗ Ly - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 82/2024/HSST ngày 05 tháng 02 năm 2024, theo Q định đưa vụ án ra xét xử số 94/2024/QĐXXST - HS ngày 27 tháng 02 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lường Văn B - Sinh năm 1974; Nơi cư trú: Bản N, xã Y, huyện S, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Lường Văn C (đã chết) và bà Lường Thị Y1; Bị cáo có vợ là Cà Thị T và 04 con (con lớn nhất sinh năm 1990, con nhỏ nhất sinh năm 1995); Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Bị Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Sơn La xử phạt 26 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 36 tháng về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 tại bản án số 52/HSST ngày 12/8/2004.

Bị cáo bị tạm giữ, giam từ ngày 11/9/2023 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Quàng Văn Q - Sinh năm 1989; Nơi cư trú: Bản N, xã Y, huyện S, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Quàng Văn H (đã chết) và bà Lò Thị T1; Bị cáo có vợ là Lò Thị H1 và 03 con (con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2018); Tiền án: không, tiền sự: Bị Tòa án nhân dân huyện S ra Q định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng tại Q định số 91/QĐ ngày 23/4/2021.

Bị cáo bị tạm giữ, giam từ ngày 11/9/2023 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Lương Văn B2, sinh năm 1994. Nơi cư trú: Bản N, xã Y, huyện S, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 00 phút ngày 11/9/2023 tổ công tác Công an tỉnh Sơn La phối hợp với Công an huyện S và Công an xã H3, huyện S làm nhiệm vụ tại bản P2, xã H3, huyện S phát hiện Lương Văn B, Quảng Văn Q có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ trong khoang miệng của B có một gói nilon màu hồng chứa 16 viên nén màu hồng và 01 gói nilon màu trắng chứa chất bột liên kết màu trắng (B và Q khai nhận là Hồng phiến và Heroine). Tổ công tác đã tiến hành lập B bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong 02 gói nilon nghi là ma túy, ngoài ra tạm giữ số tiền 600.000 đồng, 02 điện thoại di động, 01 xe mô tô có biển kiểm soát 90F8 - 9284, 02 căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe.

Ngày 11/9/2023 tại Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La, Hội đồng bóc mở niêm phong đã tiến hành cân tịnh, xác định khối lượng và trích mẫu giám định, kết quả: số bột liên kết màu trắng có khối lượng là 0,319 gam đã trích 0,11 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu BQ1, còn lại 0,209 gam ký hiệu BQ2. 16 viên nén màu hồng có khối lượng là 1,52 gam đã trích 0,47 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu BQ3, còn lại 1,05 gam ký hiệu BQ4.

Tại bản kết luận giám định số 2175/KL ngày 12/9/2023 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận:

“- Mẫu ký hiệu BQ1 gửi giám định là ma túy, Loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,11 gam.

- Mẫu ký hiệu BQ3 gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,47 gam.

- Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,319 gam, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; 1,52 gam, loại Methamphetamine”.

Ngày 11/9/2023 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La, tiến hành trưng cầu giám định đối với số tiền 600.000 đồng (có bảng kê kèm theo) thu giữ của Lương Văn B.

Tại bản kết luận giám định số 2194/KL ngày 15/9/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: *Số tiền VNĐ gửi giám định là tiền thật.*

Quá trình điều tra bị cáo khai nhận: Khoảng 11 giờ ngày 11/9/2023 B điều khiển xe mô tô đi xuống thị trấn S chơi thì gặp hai người đàn ông không quen biết (một người khoảng 20 tuổi và một người khoảng 30 tuổi), qua nói chuyện nam thanh niên khoảng 30 tuổi đưa cho B số tiền 1.000.000 đồng (gồm hai tờ, loại mệnh giá 500.000 đồng) nhờ mua giúp ma túy, rồi sẽ trả tiền công, B đồng ý nhận tiền và điều khiển xe mô tô đi về nhà. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày B điều khiển xe mô tô đi sang quán sửa chữa xe máy của Quàng Văn Q ở cùng bản (Q là cháu của B), B nói với Q nội dung: có người nhờ đi mua ma túy giúp, rồi sẽ trả tiền công, đồng thời rủ Q đi mua ma túy cùng B sẽ chia tiền cho Q thì Q đồng ý. Sau đó, B điều khiển xe mô tô chở Q từ nhà đến khu vực cầu cứng thị trấn S, huyện S rồi dừng lại và gọi điện thoại cho hai người đàn ông đặt mua ma túy, một lúc sau hai người này điều khiển xe ô tô đi đến, B đi vào xe ô tô trao đổi về việc mua ma túy xong thì đi ra tiếp tục chở Q đi lên bản C2, xã H3 để tìm mua ma túy. Khi đến bản C2, B với Q vào nhà một người đàn ông dân tộc Mông tên T3, B hỏi mua ma túy gồm Hồng phiến và Heroine của T3 với số tiền 600.000 đồng thì T3 đồng ý. Lúc này, do không có tiền lẻ nên B hỏi mượn 100.000 đồng của Q, Q đưa cho B một tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng. B nhận tiền từ Q và lấy thêm một tờ mệnh giá 500.000 đồng rồi đưa tất cả cho T3 tổng số tiền là 700.000 đồng. T3 nhận tiền và nói Q với B đợi ở nhà, T3 đi ra ngoài khoảng 20 phút sau quay lại đưa cho B một gói nilon màu hồng nói bên trong có 16 viên Hồng phiến với một gói Heroine và số tiền thừa 100.000 đồng. B nhận lấy tiền và ma túy, rồi cho gói ma túy vào miệng ngậm và điều khiển xe mô tô chở Q đi về, khi B với Q về đến bản P2, xã H3 thì bị tổ công tác làm nhiệm vụ kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng, tài sản như đã nêu.

Do có hành vi nêu trên tại bản Cáo trạng số 27/CT-VKSSM ngày 05 tháng 02 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử Lương Văn B, Quàng Văn Q về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên toà kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt Lương Văn B từ 02 năm 06 tháng - 03 năm tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt Quàng Văn Q từ 02 năm 04 tháng - 02 năm 08 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi trừ đi mẫu gửi giám định, 02 mảnh nilon, 02 vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở; Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 600.000đ, 01 điện thoại di động của bị cáo Lương Văn B; Trả lại cho bị cáo Quàng Văn Q 01 điện thoại di động và các giấy tờ cá nhân thuộc sở hữu, trả lại cho bị cáo B các giấy tờ cá nhân thuộc sở hữu; Chấp nhận việc CQCSĐT đã trả lại xe mô tô có BKS 90F8 - 9284 cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Miễn án phí cho các bị cáo; tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày tại phiên tòa: Anh là con trai của bị cáo Lương Văn B, chiếc xe mô tô có BKS 90F8 - 9284 là do anh mua lại xe cũ từ năm 2016, khi bị cáo sử dụng xe đi mua ma túy anh không biết, nay anh đã được CQCSĐT trả lại xe, anh nhất trí và không có ý kiến gì.

- Tại phiên tòa các bị cáo nhất trí với nội dung bản cáo trạng và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo B nhất trí với ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; không có ý kiến tranh luận gì và khi được nói lời sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và xin được miễn án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, Q định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Sông Mã, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Q định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, Q định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về các chứng cứ xác định tội danh: Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập vào hồi 15 giờ 20 phút, ngày 11/9/2023 đối với Lương Văn B, Quảng Văn Q cùng vật chứng bị thu giữ là 01 gói ni lon có chứa chất bột liên kết màu trắng và 01 gói ni lon có chứa 16 viên nén màu hồng; Kết luận giám định số 2175/KL ngày 12/9/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận là ma túy: “... *Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,319 gam, loại Heroine (Heroin), ...; 1,52 gam, loại Methamphetamine*”.

- Lời khai nhận tội của các bị cáo về việc ngày 11/9/2023 đã cùng nhau đi tìm mua được ma túy của một người đàn ông tên là T3 về bán lại kiếm lời. Khi đang trên đường vận chuyển trở về thì bị phát hiện bắt quả tang.

- Lời khai nhận tội của các bị cáo về thời gian địa điểm, diễn biến của hành vi phạm tội tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với B bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo không có thay đổi, bổ sung gì về lời khai làm thay đổi nội dung vụ án và khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 11/9/2023 sau khi Lương Văn B nhận lời và nhận tiền để đi mua ma túy về cho hai người đàn ông không quen biết để hưởng lợi đã rủ Quảng Văn Q đi tìm mua ma túy cùng về sẽ chia tiền công cho Q; Q nhất trí đi cùng B và mua được 0,319

gam ma túy loại Heroine và 1,52 gam ma túy loại Methamphetamine (tổng khối lượng hai chất là 1,389 gam) của một người đàn ông dân tộc Mông tên là T3; sau khi mua được ma túy cả hai đang cùng nhau vận chuyển trở về để giao cho người mua thì bị phát hiện, bắt quả tang. Hành vi các bị cáo thực hiện đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt từ “02 năm đến 07 năm tù”.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố các bị cáo Lương Văn B, Quảng Văn Q về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng quy định của pháp luật.

[4] Các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tại phiên toà và tại cơ quan điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo B có bố, mẹ để được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất và chứng nhận tham gia dân công hỏa tuyến nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng có nhân thân xấu, các bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy; bị cáo B đã từng bị xử phạt tù về hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy, bị cáo Q đã bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc chưa được xóa tiền sự lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội cao hơn.

[5] Về tính chất của vụ án, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Là vụ án có đồng phạm; trong đó bị cáo B là người trực tiếp trao đổi, thỏa thuận việc mua bán ma túy với cả người mua và người bán ma túy; đồng thời là người rủ rê bị cáo Q tham gia việc mua bán ma túy nên giữ vai trò là người cầm đầu. Bị cáo Q sau khi tiếp nhận ý chí từ bị cáo B đã cùng bị cáo B đi tìm mua ma túy và đưa thêm tiền cho bị cáo B khi mua ma túy, do vậy giữ vai trò là người giúp sức rất tích cực.

Hành vi của của các bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, các bị cáo nhận thức được việc mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện tội phạm. Vì vậy, đối với mỗi bị cáo cần phải đưa ra một mức án phù hợp với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội trên cơ sở cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm về nhân thân, vai trò để đưa ra một mức án phù hợp nhất, nhằm giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và cũng đảm bảo biện pháp răn đe, phòng ngừa chung, góp phần thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy tại địa phương.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản gì có giá trị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[7] Về vật chứng vụ án:

Số ma túy còn lại sau khi trừ đi mẫu gửi giám định là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành cùng 02 mảnh nilon, 02 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu là những vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy; đối với số tiền 600.000đ và 01 điện thoại di động của Lương Văn B là tài sản liên quan đến việc phạm tội cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước; đối với 01 điện thoại di động của bị cáo Q và các giấy tờ cá nhân là các tài sản không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho chủ sở hữu.

[8] Về các vấn đề khác có liên quan trong vụ án:

Về người đàn ông dân tộc Mông tên là T3 ở bản C2, xã H3, huyện S các bị cáo khai là người đã bán ma túy, do các bị cáo không vẽ được sơ đồ vào người tên T3, đồng thời tiến hành xác minh cho thấy tại bản C2, xã H3, huyện S không có người tên T3 và có đặc điểm như các bị cáo khai nhận; đối với hai người đàn ông mà bị cáo B khai là hai người đã đưa tiền để B đi mua ma túy, vì B không rõ tên tuổi địa chỉ và số điện thoại của hai người này không đúng chủ sở hữu. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Mã không có căn cứ nào khác để xác minh, điều tra mở rộng vụ án.

Đối với chiếc xe có BKS 90F8 - 9284 xác định được Lương Văn B2 là chủ sở hữu hợp pháp, khi bị cáo B sử dụng xe vào việc phạm tội Biển không biết, do vậy ngày 02/01/2024 CQCSĐT công an huyện Sông Mã đã trả lại xe cho Lương Văn B2 là có căn cứ chấp nhận.

[9] Về án phí: Các bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đề nghị được miễn án phí nên được miễn án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng, tội danh và hình phạt:

- Căn cứ khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Lương Văn B phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lương Văn B 03 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/9/2023.

- Căn cứ khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Quàng Văn Q phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Quàng Văn Q 02 năm 08 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/9/2023.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự

- Tịch thu tiêu hủy: 0,209 gam Heroine và 1,05 gam Methamphetamine cùng 01 mảnh nilon màu trắng, 01 mảnh nilon màu hồng, 01 vỏ phong bì niêm

phong vật chứng ban đầu. Tất cả được đựng trong 01 phong bì đã dán kín, niêm phong đúng quy định, mặt sau phong bì trên giấy niêm phong có mã số 064178.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 600.000đ, tịch thu tiêu hủy 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu. Tất cả được đựng trong 01 phong bì đã dán kín, niêm phong đúng quy định, mặt sau phong bì trên giấy niêm phong có mã số 064098.

- Trả lại cho bị cáo Quàng Văn Q: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu đỏ đen; 01 căn cước công dân mang tên Lường Văn Q.

- Trả lại cho Lường Văn B: 01 giấy phép lái xe và 01 căn cước công dân đều mang tên Lường Văn B.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu KECHAODA K57, màu đen của bị cáo Lường Văn B.

Theo Q định chuyển vật chứng số 33/QĐ – VKS ngày 05/02/2024 của VKSND huyện Sông Mã và theo B bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 05/02/2024 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã.

Chấp nhận việc CQCSĐT công an huyện Sông Mã đã trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: 01 xe mô tô có BKS 90F8 - 9284.

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 12/3/2024).

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND huyện
- Công an huyện;
- Trại giam;
- THA hình sự ;
- CCTHA Dân sự;
- Sở TP;
- Bị cáo;
- Người có QL, NVLQ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Nhung